TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2025/HS-PT
Ngày 29-8-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Như

Các Thẩm phán: Bà Nông Biên Hòa, Ông Hoàng Văn Thụ

- Thư ký phiên toà: Bà Ma Thị Huyên - Thư ký viên, Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025 tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 53/2025/TLPT-HS ngày 29 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo Ma Văn C do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đối với bản án hình sự sơ thẩm số 24/2025/HS-ST ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Toà án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - Cao Bằng).

Bị cáo: **Ma Văn C**; Tên gọi khác: không có;

Sinh ngày 22 tháng 11 năm 1997 tại huyện B, tỉnh Cao Bằng;

Nơi cư trú: Xóm T, xã N, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Lao động tự do, Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Ma Văn N, sinh năm 1975 và bà Ma Thị B, sinh năm 1977; Có vợ: Nông Thị N1, sinh năm 2001 (Đã ly hôn 2024) và 01 con sinh năm 2021.

Tiền án: Không;

Tiền sự:

- Ngày 07/02/2023 Công an xã N, huyện B, tỉnh Cao Bằng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-XPHC đối với Ma Văn C về hành vi trộm

cấp tài sản bằng hình thức phạt tiền 2.000.000 đồng (bị cáo chưa chấp hành).

- Ngày 26/9/2023 Công an huyện B, tỉnh Cao Bằng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 69/QĐXPHC đối với Ma Văn C về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy bằng hình thức phạt tiền 2.000.000 đồng (bị cáo chưa chấp hành).

- Ngày 19/11/2024 công an huyện B, tỉnh Cao Bằng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 86/QĐ-XSPHC về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức xử phạt Cảnh cáo.

Nhân thân: Ngày 03/02/2023 Công an xã N, huyện B, tỉnh Cao Bằng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 01/QĐ-XPHC về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức Cảnh cáo.

Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại giam T4 – Bộ C1 theo quyết định thi hành án phạt tù số 07/2025/QĐ-CA ngày 25/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Cao Bằng. Có mặt.

- *Bị hại:*

1. Nông Thị T, sinh ngày 14/5/1998; nơi cư trú: xóm Lạng Cá, xã Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng

2. Dương Văn M, sinh ngày 30/12/1988, nơi cư trú: xóm T, xã Q, tỉnh Cao Bằng.

3. Mạc Thị V, sinh ngày 01/12/1993; nơi cư trú: xóm B, xã Q, tỉnh Cao Bằng.

4. Trần Thị T1, sinh ngày 02/06/1974; nơi cư trú: xóm T, xã Q, tỉnh Cao Bằng.

5. Dương Văn X, sinh ngày 11/3/1983; nơi cư trú: xóm B, xã Y, tỉnh Cao Bằng.

6. Ma Thị T2, sinh ngày 29/3/1993; nơi cư trú: Khu B, xã B, tỉnh Cao Bằng.

7. Phan Thị Q, sinh ngày 01/01/1970; nơi cư trú: xóm Lạng Cá, xã Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng

8. Hoàng Văn Q1, sinh ngày 14/8/1964; nơi cư trú: Khu B, xã B, tỉnh Cao Bằng.

9. Nguyễn Thị N2, sinh ngày 16/9/1998; nơi cư trú: xóm C, xã B, tỉnh Cao Bằng.

Các bị hại đều vắng mặt tại phiên tòa có lý do

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Nguyễn Thanh X1, sinh ngày 25/6/1997; nơi cư trú: Tổ dân phố V, phường B, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Nông Thị N1, sinh ngày 03/8/2001; nơi cư trú: xóm N, xã Q, tỉnh Cao Bằng.

2. Nông Thị T3, sinh ngày 06/6/1993; nơi cư trú: Tổ D, Phường Q, tỉnh Thái Nguyên.

3. Vũ Thị Khánh L, sinh ngày 08/9/2005; nơi cư trú: xóm L, xã B, tỉnh Cao Bằng.

Đều vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/02/2025 Công an huyện B, tỉnh Cao Bằng nhận được đơn trình báo của Vũ Thị Khánh L, Dương Văn M: Nông Thị T và Mạc Thị V về việc trong các ngày 30 và 31/01/2025 L, M, T, V bị Ma Văn C trú tại: xóm T, xã N, huyện B, tỉnh Cao Bằng lừa đảo chiếm đoạt số tiền từ 474.000 đồng đến 700.000 đồng nên các bị hại trên yêu cầu cơ quan điều tra Công an, xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/3/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp số: 194/LGN-CSHS và Lệnh bắt người trong trường hợp khẩn cấp số: 195/LGN-CSHS đối với Ma Văn C để phục vụ công tác điều tra.

Tại Cơ quan điều tra Ma Văn C khai nhận: Khoảng tháng 10/2024 C sử dụng điện thoại di động truy cập vào mạng xã hội Facebook bằng tài khoản Facebook của C có tên "Đệ AE" để giải trí thì thấy có trang F (C không nhớ tên) trên Facebook livestream với nội dung "tán lộc" (tặng tiền) cho những người đang theo dõi trang Fanpage. Lúc này, C có bình luận vào livestream và gửi số tài khoản ngân hàng cùng hình ảnh mã QR có chứa thông tin tài khoản ngân hàng của C qua ứng dụng Messenger cho F trên. Sau đó, C thấy trang Fanpage trên gửi lại hình ảnh với nội dung đã chuyển tiền vào tải khoản ngân hàng của C với số tiền là 7.000.000 đồng. Tuy nhiên, C kiểm tra tài khoản ngân hàng thì không nhận được tiền nên C đã nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho F trên thì được trả lời "anh tặng lộc em rồi". Nhiều ngày sau, do vẫn chưa nhận được tiền nên C đã truy cập vào trang web Google.com để tim hiểu thì phát hiện ra trang Fanpage trên đã sử

dụng trang web để giả mạo hình ảnh chuyển tiền cho C, lúc này C mới biết mục đích của F trên chỉ lừa C về việc "tán lộc" với mục đích tăng lượt tương tác chứ không chuyển tiền thật cho C. Sau đó, qua tìm hiểu trên internet, C biết được trang web "Fake bill chuyển khoản" Công không nhỏ địa chỉ trang web cu thể, lúc này C có truy cập và thử nhập thông tin thì thấy trang web trên có thể giả mạo được hình ảnh chuyển tiền của nhiều ngân hàng khác nhau như B2, V3, M3, T5, H2, Sau khi thử thành công thì C đã này sinh ý định sẽ sử dụng trang web này để giả mạo hình ảnh chuyển khoản ngân hàng để đi lừa tiền của những cửa hàng tạp hóa tại huyện B, tỉnh Cao Bằng cụ thể như sau:

Khoảng 17 giờ, ngày 04/12/2024, Công mượn xe mô tô HONDA WAVE RSX màu đỏ - đen (không rõ biển kiểm soát) của bố đẻ là ông Ma Văn N điều khiển đến cửa hàng tạp hóa của Ma Thị T2 (trú tại: Khu B, thị trấn P, B, Cao Bằng) để thực hiện hành vi lừa đảo, tại cửa hàng C chọn một số mặt hàng tạp hóa rồi nói với T2 "em mua hàng, em mua hết bao nhiêu thị chị bảo em, em chuyên cho chị thừa 500.000 đồng rồi chị đưa tiền mặt cho em". Lúc này, T2 đồng ý và tỉnh tiền số hàng tạp hóa mà C đã mua với số tiền phải trả cho T2 là 165.000 đồng rồi chỉ cho C chỗ T2 dán mã QR chứa thông tin tài khoản ngân hàng của T2 dân trên tưởng trong cửa hàng. Sau đó, C dùng điện thoại mở ứng dụng Momo để quét mã QR, từ đó C có được thông tin số tài khoản của T2, tiếp đó Công nhập thông tin vừa quét được vào trang web "Fake bill chuyển khoản". Sau khi trang web giả mạo hình ảnh hóa đơn chuyển khoản thành công số tiền 665.000 đồng, Công tải hình ảnh về điện thoại rồi đưa màn hình điện thoại đang hiển thị hình ảnh chuyển tiền cho T2 nhìn thấy để thể hiện đã chuyển tiền thành công. Do chủ quan và tin tưởng nên T2 không kiểm tra lại biến động số dư trong tài khoản ngân hàng mà sử dụng điện thoại chụp lại màn hình điện thoại của C rồi đưa cho C một tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng. Nhận được tiền, C cầm tiền và số hàng tạp hóa vừa mua được đĩ về nhà. Đến tối cùng ngày, T2 kiểm tra tài khoản ngân hàng nhưng không thấy nhận được tiền nên đã đăng tải một bài viết lên mạng xã hội Facebook để cảnh báo về hành vi lừa đảo của C thì một số người vào bình luận vào bài viết nên T2 biết được C nhà ở Tổ N, N, B, Cao Bằng. Tươi biết C là người nghiện ma túy và đang uống Methadone tại Cơ sở điều trị Methadone) Trung tâm y tế huyện B. Đến ngày 05/12/2024, T2 chở tại Cơ sở điều trị Methadone Trung tâm y tế huyện B, Cao Bằng thì gặp được C, lúc này T2 yêu cầu C trả lại tài sản và số tiền mà C chiếm đoạt thì C đã trả lại cho T2 số tiền là 500.000 đồng và hứa sẽ trả lại số tiền còn lại cho T2 sau thì T2 đồng ý và đi về. Được vài ngày sau, C đã trả lại thêm cho T2 số tiền là 100.000 đồng, số tiền 65.000 đồng còn lại thì C chưa trả.

Khoảng cuối tháng 12/2024 Công mượn xe máy của Nguyễn Đ chơi tại T, B, Cao Bằng trên đường quay về thị trấn P, C vào cửa hàng tạp hóa của chị Nguyễn

Thị N2 (trú tại: C, thị trấn P, B, Cao Bằng) chọn một số đồ hàng hóa và ra tính tiền với Như hết số tiền 118.000 đồng. Sau đó, C đặt vấn đề chuyển khoản thừa số tiền cho N2 để lấy thêm 500.000 đồng tiền mặt, tuy nhiên N2 nói với C chỉ có 200.000 đồng thì C đồng ý. Sau đó, C sử dụng thủ đoạn lừa đảo tương tự như trên quét mã QR cửa hàng tạp hóa của N2 lấy thông tin rồi tạo hình ảnh chuyển tiền thàr công giả số tiền 318.000 đồng cho Như xem, xem xong N2 đưa cho C số tiền 200.000 đồng tiền mặt. Nhận được tiền, hàng xong C đi về nhà. Sau đó Như kiểm tra tài khoản ngân hàng nhiều lần nhưng không thấy nhận được tiền nên Như biết bản thân đã bị lừa. Qua nói chuyện với nhiều người thì Như biết Ma Thị T2 cũng bị Công lừa với thủ đoạn tương tự nên đã liên hệ với T2 và được cung cấp tải khoản Facebook của C. Sau đó, N2 đã nhắn tin nhiều lần yêu cầu C trả lại tiền thì được C chuyển khoản trả lại cho Như 218.000 đồng, còn 100.000 đồng đến nay C chưa trả lại cho N2.

Khoảng 10 giờ, ngày 30/01/2025, Công mượn xe máy của Nguyễn Đ từ nhà đến gần Trung tâm y tế huyện B, tỉnh Cao Bằng. C dừng lại tại cửa hàng tạp hóa của ông Hoàng Văn Q1 (trú tại: Khu B, thị trấn P, B, Cao Bằng). C vào cửa hàng và chọn một số đồ dùng tạp hóa với tổng giá trị 350.000 đồng, C tiếp tục dùng thủ đoạn giả mạo hình ảnh chuyển tiền với số tiền là 550.000 đồng để lừa Q1 và yêu cầu Q1 đưa lại cho C 200.000 đồng tiền mặt. ban đầu, Q1 chưa đưa tiền cho C do không thấy tiền được chuyển vào tài khoản nên đã hỏi C thì C trả lời "cháu không biết, của cháu hiện chuyển thành công rồi mà". Sau đó ông Q1 tin tưởng nên đã dùng điện thoại chụp lại màn hình điện thoại của C và đưa 200.000 đồng cho C.

Khoảng 10 giờ 40 phút, ngày 30/01/2025, C đến cửa hàng T6 tại: L, thị trấn P, B, Cao Bằng thì dừng lại C nói với Q "cô ơi cho châu rút ít tiền" thì Q đồng ý và chỉ tay vào vị trí dán mã QR chứa thông tin tài khoản ngân hàng của Q trong cửa hàng. C dùng điện thoại quét mã QR và dùng thủ đoạn tương tự như trên giả mạo hình ảnh thể hiện nội dung đã chuyển tiền bằng ứng dụng Momo vào tài khoản của Q số tiền 1.500.000 đồng. Sau khi làm giả hình ảnh chuyển tiền xong. C đưa hình ảnh này cho con gái của Q là Vũ Thị Khánh L xem. Sau khi xem hình ảnh, L kiểm tra lại tài khoản ngân hàng chưa nhận dược tiền nên chưa đưa tiền cho C. Khoảng 10 phút sau, C gọi vào số tổng đài của ứng dụng M1 và bật loa ngoài hỏi với nội dung tại sao C đã chuyển khoản tiền nhưng tài khoản của người nhận chưa nhận được tiền, mặc dù C không thực hiện chuyển tiền nhưng vẫn gọi tổng đài ứng dụng M1 với mục đích tạo thông tin giả, tạo niềm tin để Q tin rằng C đã chuyển tiền thật nhưng do lỗi ứng dụng nên Q chưa nhận được tiền. Sau đó, C tiếp tục ngồi đợi được một lúc thì nói với Q "cô ơi, cháu là C con rể nhà Trúc V1 trong xóm T, Q, Bảo L1, Cao Bằng, có gì cô cứ đưa cho cháu một nửa là

700.000 đồng trước, nếu mà cô chưa thấy nhận được tiền thì bao giờ cháu ra ngoài, cháu trả lại tiền cho cô". Lúc này. Q yêu cầu C để lại số điện thoại liên lạc, C đã đọc số điện thoại 0396.528.663 cho Q. Sau đó, Q dùng điện thoại gọi vào số điện thoại của C thấy có chuông báo nên đã bảo L đưa cho C số tiền là 700.000 đồng.

Khoảng 15 giờ 43 phút ngày 30/01/2025, C chở Nông Thị N1 đến cửa hàng của M. Khi vào cửa hàng, C nói với N1 “mua gì thì mua đi", Như di vào cửa hàng lấy 02 lon nước tăng lực. Lúc này, C kiểm tra điện thoại thấy kết nối internet đã ổn định, đã có thể truy cập vào trang web giả mạo hình ảnh nên C đã giả mạo hình ảnh chuyển tiền cho M số tiền là 500.000 đồng rồi nói "em chuyển thừa tiền rồi anh đưa tiền mặt cho em" thì M2 đồng ý. Sau đó, C đưa hình ảnh giả mạo chuyển tiền cho M xem và được M tỉnh số tiền mua 02 lon nước tăng lực là 26.000 đồng, M đưa 474.000 đồng tiền mặt lại cho C. Nhận được tiền thì C cùng N1 đi về nhà của Như.

Khoảng 17 giờ ngày 30/01/2025, C đưa con gái đến xóm B, Q, B, Cao Bằng chơi, C vào cửa hàng tạp hóa của Mạc Thị V để thực hiện hành vi lừa đảo tài sản, lúc này V2 không ở nhà mà chỉ có Nông Thị T3 (trú tại: Tổ D, Phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên) là em chồng của V và Dương Thị K (trú tại: Bản N, Q, B, Cao Bằng) là mẹ chồng của Với trông cửa hàng. Khi vào cửa hàng, C lấy một số đồ bánh kẹo và đồ tạp hóa rồi yêu cầu chuyển thừa tiền để lấy tiền mặt. Lúc này, T3 nói "em chỉ là em gái của chị chủ thôi, chị chủ không ở để kiểm tra" nên yêu cầu được chụp lại giao dịch chuyển khoản. Thơ tỉnh giá trị số đồ tạp hóa C mua là 180.000 đồng, sau đó C đưa hình ảnh giả mạo chuyển khoản thành công số tiền 680.000 đồng cho T3 chụp lại màn hình.

Khoảng 09 giờ, ngày 31/01/2025, C đi xe máy từ nhà Như di chuyển về hướng xóm L, thị trấn P, B, Cao Bằng. Khi đi đến cửa hàng T7 có địa chỉ tại xóm T, Q, B, Cao Bằng, thời điểm này bà Trần Thị T1 (trú tại: Tổ N, Q, B, Cao Bằng) đang trông coi cửa hàng thì C đi vào cửa hàng hỏi mua xăng và chọn một số đồ tạp hóa đồng thời tự giới thiệu với T1 "cháu là con rề nhà bố V1, cháu mang quần áo đến cho con cháu nhưng bố cháu không cho gặp". Sau đó, C đặt vấn đề chuyển khoản tiền cho T1 để lấy tiền mặt, tuy nhiên T1 không đồng ý. C tiếp tục nói "cháu mua xăng với hàng tạp hóa nhà cô mà", nghe C nói vậy thì T1 mới đồng ý. Lúc này, C mua 02 lít xăng và một số đồ tạp hóa được T1 tính tổng số tiền là 200.000 đồng. C tiếp tục dùng thủ đoạn lừa đảo tương tự như trên dưa hình ảnh giả mạo chuyển khoản thành công số tiền 800.000 đồng cho T1 xem và chụp lại hình ảnh, sau đó T1 đưa số tiền mặt 600.000 đồng cho C.

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 31/01/2025, C đến cửa hàng Đ1 có địa chỉ tại xóm L, thị trấn P, B, Cao Bằng. Lúc này C lấy 02 bao thuốc lá ngựa nhãn hiệu White House và nói với chị Nông Thị T là “giờ em chuyên tiên cho chị trả bao

thuốc ngựa rồi cho em lấy tiền mặt 500.000 đồng" thì được T đồng ý và bảo giả 02 bao thuốc lá là 54.000 đồng. Sau đó, cùng với thủ đoạn như trên Công đến nơi đặt mã QR để quét mã lấy thông tin tạo hình ảnh giả mạo chuyển khoản số tiền 554.000 đồng cho T xem, nhìn thấy hình ảnh chuyển tiền thì T đưa cho C số tiền 500.000 đồng tiền mặt. Nhận được tiền, C cầm theo 02 bao thuốc lá di chuyển đến xã Y, B, Cao Bằng chơi và tìm cửa hàng tạp hóa để tiếp tục thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Khoảng 14 giờ 10 phút ngày 31/01/2025, C đến xóm B, Y, B, Cao Bằng. Lúc này, C đi vào cửa hàng tạp hóa của ông Dương Văn X (trú tại: Bản Đ, Y, B, Cao Bằng) để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. C dùng phương thức lừa đảo như những người trước giả vờ mua một số đồ tạp hóa và đặt vấn đề sẽ chuyển khoản thừa tiền cho X để lấy tiền mặt thì được X đồng ý. Sau đó, X tính tiền số đồ tạp hóa mà C lấy có tổng giá trị là 120.000 đồng và chỉ cho C nơi để mã QR, C tiếp tục thao tác như những lần trước, lần này C làm giả hình ảnh chuyển khoản của ngân hàng H2, do khi thao tác tại trang web giả mạo hình ảnh, nội dung tên người chuyển hiện “NGUYỄN VĂN B1" nên C đã thao tác sửa lại thành “NGUYỄN VĂN H" nhằm giúp hình ảnh chuyển khoản trở nên thực tế hơn hỗ trợ cho hành vi lừa đảo của C. Thực hiện xong thao tác tạo ảnh giả mạo chuyển khoản số tiền là 620.000 đồng thì C đưa hình ảnh đã chuyển tiền thành công cho X, X nhìn thấy và lấy điện thoại ra chụp lại rồi đưa cho C 500.000 đồng tiền mặt. Nhận được tiền thì C đem theo đồ tạp hóa đi về.

Đến ngày 01/02/2025, C thấy trên mạng xã hội Facebook đăng tải hình ảnh C thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Nhận thấy hành vì lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bản thân bị bại lộ, đồng thời có nhiều bị hại nhắn tin cho C để đòi lại tiền nên C đã bắt xe khách đến thị xã V, Bắc Giang để bỏ trốn. Sau khi đến V, C tìm được việc làm và làm thuê tại đây, trong thời gian đó C có đến chợ N3 thuộc thị xã V, Bắc Giang mua Heroin nhiều lần để sử dụng, mỗi lần mua đều mua với những người không quen biết khác nhau. Ngày 21/3/2025, do thiếu tiền nên C đã bán chiếc điện thoại Techno Spark Gol màu trắng là chiếc điện thoại C sử dụng để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản cho Nguyễn Thanh X2, trú tại: Tổ dân phố V, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang là chủ cửa hàng điện thoại Xuyến H1 có địa chỉ: Tổ dân phố M, Phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang với giá 800.000 đồng. Cơ quan điều tra đã tạm giữ chiếc điện thoại trên để phục vụ công tác điều tra.

Quá trình điều tra Ma Văn C đã thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Những người bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt: Nguyễn Thị N2, Nông Thị T, Trần Thị T1, Hoàng Văn Q1, Dương Văn X,

Dương Văn M, Mạc Thị V, Phan Thị Q có ý kiến trình bày như sau: Tại Cơ quan điều tra đã khai báo đầy đủ không có gì thay đổi, tất cả các bị hại có đề nghị bị cáo trả lại số tiền đã bị chiếm đoạt, bị hại Ma Thị T2 không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 65.000 đồng đã bị chiếm đoạt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thanh X3 không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 800.000 đồng đã mua điện thoại của C.

Hành vi trên đây của Ma Văn C đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B lập hồ sơ đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKSBL ngày 10/6/2025 của Viện kiểm sát Bảo Lâm (nay là Viện kiểm sát khu vực 5- Cao Bằng) truy tố Ma Văn C về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2025/HS-ST ngày 28/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 5-Cao Bằng) đã quyết định:

1. Về tội danh: Bị cáo Ma Văn C phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, Điều 174; điểm i, điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ma Văn C 01 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm gia 24/3/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu phát mại nộp Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Tecno Spark, vỏ ngoài màu trắng, màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 355816261129886; số IMEI 2: 355816261129894, không lắp thẻ sim (đã qua sử dụng).

+ Trả lại cho bị cáo C 01 chiếc điện thoại di động màu xanh, màn hình cảm ứng nhãn hiệu Realme C11 2021; số IMEI 1: 869150054701373; số IMEI 2: 869150054701365; thẻ sim 01 số: 0966633503; thẻ sim 02 số: 0396528663 (đã qua sử dụng) không liên quan đến hành vi phạm tội.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Ma Văn C không kháng cáo.

Ngày 08/7/2025 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 02/QĐKN-VKSCB, kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2025/HS-ST ngày 24/6/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Cao Bằng, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử phúc thẩm vụ án

theo hướng căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, áp dụng biện pháp tư pháp bồi thường thiệt hại đối với bị cáo Ma Văn C.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng giữ nguyên nội dung kháng nghị và trình bày Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 02/QĐKN-VKSCB, kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2025/HS-ST ngày 24/6/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Cao Bằng.

Bị cáo Ma văn C nhất trí với nội dung kháng nghị.

Các bị hại vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ:

Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2025/HS-ST ngày 24/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5), tỉnh Cao Bằng áp dụng xử phạt bị cáo Ma Văn C 01 năm 03 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" là có căn cứ, đúng người, đúng tội, mức hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Tuy nhiên, đối với số tiền mà Ma Văn C đã chiếm đoạt của 09 bị hại, bản án có nhận định bị cáo đã trả lại một phần tiền cho bà Ma Thị T2 và bà Nguyễn Thị N2, các bị hại còn lại bị cáo chưa bồi thường, ngoài bà T2 thì những bị hại khác đều yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nhưng tại phần quyết định của bản án, Hội đồng xét xử lại không tuyên buộc bị cáo Ma Văn C phải có trách nhiệm bồi thường cho 08 bị hại: Dương Văn X, Mạc Thị V, Dương Văn M, Trần Thị T1, Phan Thị Q, Nông Thị T, Hoàng Văn Q1, Nguyễn Thị N2 là vi phạm Điều 48 Bộ luật Hình sự, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các bị hại.

Về thủ tục tố tụng: Biên bản nghị án ngày 24/6/2025 thể hiện Hội đồng xét xử vụ án không tiến hành thảo luận, biểu quyết và quyết định vấn đề trách nhiệm bồi thường thiệt hại của bị cáo Ma Văn C đối với các bị hại là thực hiện không đầy đủ trình tự, thủ tục quy định tại khoản 1, 3 Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Theo Điều 261 Bộ luật Tố tụng hình sự, những nội dung trên không thuộc trường hợp Thẩm phán chủ tọa phiên tòa hoặc Chánh án Tòa án đã xét xử vụ đó được sửa chữa, bổ sung bản án.

Do đó, ngày 08/7/2025, VKSND tỉnh Cao Bằng ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 02/QĐKN-VKSCB đối với một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2025/HS-ST ngày 24/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 – Cao Bằng).

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo C thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận

trách nhiệm bồi thường thiệt hại số tiền chiếm đoạt cho các bị hại.

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, áp dụng biện pháp tư pháp bồi thường thiệt hại đối với bị cáo Ma Văn C.

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Ma Văn C phải bồi thường cho các bị hại cụ thể như sau:

- Nguyễn Thị N2 số tiền 100.000 đồng;
- Hoàng Văn Q1 số tiền 550.000 đồng;
- Phan Thị Q số tiền 700.000 đồng;
- Dương Văn X số tiền 620.000 đồng;
- Trần Thị T1 số tiền 800.000 đồng;
- Mạc Thị V số tiền 680.000 đồng;
- Dương Văn M số tiền 500.000 đồng;
- Nông Thị T số tiền 554.000 đồng.

Đề nghị HĐXX xem xét quan điểm giải quyết giải quyết vụ án của VKSND tỉnh Cao Bằng để bảo đảm giải quyết vụ án đúng pháp luật.

Lời nói sau cùng Bị cáo nhất trí sẽ bồi thường cho các bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08/7/2025 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Quyết định kháng nghị số 02/QĐKN-VKCB. Kháng nghị trong thời hạn luật định và đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo Ma Văn C là người nghiện ma túy, không có việc làm ổn định nên C đã dùng thủ đoạn gian dối sử dụng trang Web giả hình ảnh chuyển tiền của nhiều ngân hàng khác nhau như B2, V3, M3, T5, H2....chuyển khoản ngân hàng đã được chỉnh sửa qua trang Web để đánh lừa các chủ cửa hàng tạp hóa rằng giao dịch đã hoàn tất nhằm chiếm đoạt tài sản để chi tiêu cá nhân. Cụ thể lần thứa nhất ngày 4/12/2014 C chiếm đoạt của Ma Thị T2 số tiền 665.000đ; Lần thứ 2 cuối tháng 12/2024 C chiếm đoạt Nguyễn Thị N2 số tiền 318.000đ; Ngày 30/1/2025 C

chiếm đoạt tài sản của Phan Thị Q, Hoàng Văn Q1, Dương Văn M, Mạc Thị V với tổng số tiền 2.430.000đ; Ngày 31/01/2025 C chiếm đoạt Trần Thị T1, Nông Thị T, Dương Văn X với số tiền 1.974.000đ. Tổng cộng C chiếm đoạt của các bị hại 5.387.000đ. C đã trả cho Ma Thị T2 và Nguyễn Thị N2 số tiền 818.000đ, số tiền còn lại 4.569.000đ C đã chi tiêu cá nhân hết.

Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2025/HS-ST ngày 24/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5), tỉnh Cao Bằng xử phạt bị cáo Ma Văn C 01 năm 03 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét nội dung kháng nghị về phần trách nhiệm dân sự:

Tại phần nhận định của bản án sơ thẩm đối về số tiền mà Ma Văn C đã chiếm đoạt của 09 bị hại, có nhận định bị cáo đã trả lại một phần tiền cho bà Ma Thị T2 và bà Nguyễn Thị N2, các bị hại còn lại bị cáo chưa bồi thường, ngoài bà T2 thì những bị hại khác đều yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nhưng tại phần quyết định của bản án sơ thẩm không tuyên buộc bị cáo Ma Văn C phải có trách nhiệm bồi thường cho 08 bị hại gồm: Dương Văn X, Mạc Thị V, Dương Văn M, Trần Thị T1, Phan Thị Q, Nông Thị T, Hoàng Văn Q1, Nguyễn Thị N2; việc bản án không tuyên trách nhiệm bồi thường là vi phạm Điều 48 Bộ luật Hình sự, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các bị hại. Do vậy xét nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về phần án phí hình sự: Bị cáo không phải chịu án án phí hình sự.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng nghị số 02/QĐKN-VKCB ngày 08/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2025/HS-ST ngày 24/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng (nay là Toà án nhân dân Khu vực 5 - Cao Bằng).

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Ma Văn C phải có trách nhiệm trả lại số tiền đã chiếm đoạt cho các bị hại gồm:

1. Nguyễn Thị N2 sinh ngày 16/9/1998; nơi cư trú: xóm C, xã B, tỉnh Cao Bằng số tiền 100.000 đồng

2. Phan Thị Q sinh ngày 01/01/1970; nơi cư trú: xóm L, xã B, tỉnh Cao Bằng số tiền 700.000 đồng

3. Hoàng Văn Q1 sinh ngày 14/8/1964; nơi cư trú: Khu B, xã B, tỉnh Cao Bằng số tiền 550.000 đồng

4. Dương Văn M sinh ngày 30/12/1988, nơi cư trú: xóm T, xã Q, tỉnh Cao Bằng số tiền 500.000 đồng

5. Mạc Thị V sinh ngày 01/12/1993; nơi cư trú: xóm B, xã Q, tỉnh Cao Bằng số tiền 680.000 đồng

6. Trần Thị T1 sinh ngày 02/06/1974; nơi cư trú: xóm T, xã Q, tỉnh Cao Bằng số tiền 800.000 đồng

7. Nông Thị T sinh ngày 14/5/1998; nơi cư trú: xóm L, xã B, tỉnh Cao Bằng số tiền 554.000 đồng

8. Dương Văn X sinh ngày 11/3/1983; nơi cư trú: xóm B, xã Y, tỉnh Cao Bằng số tiền 620.000 đồng.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ khi có đơn yêu cầu của người được thi hành án, nếu bị cáo chưa bồi thường khoản tiền trên cho các bị hại thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi của số tiền chưa bồi thường theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự để sung công quỹ nhà nước.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Cao Bằng;
- TAND khu vực 5;
- VKSND khu vực 5;
- Phòng THADS khu vực 5;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Tổ HCTP;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tòa HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Như